

Bản án số: 477/2025/HS-ST
Ngày 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương;

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Mai Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4572/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn L sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); nơi tạm trú: nhà trọ Nguyễn Văn L1, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1976 và bà Lê Thị K1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Xuân N - Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có đơn xin vắng mặt kèm theo bài bào chữa cho bị cáo.

- Bị hại: Bà Trần Như Ý, sinh ngày 22/7/2005; nơi cư trú: khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang); tạm trú: số D, đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và bà Trần Như Ý ở cùng khu nhà trọ Nguyễn Văn L1 thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), L ở phòng số 13 còn bà Ý ở phòng trọ số 12 nên L biết bà Ý hay đi làm một mình bằng xe mô tô nên nảy sinh ý định cướp xe mô tô của bà Ý.

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 25/7/2024, L lấy 01 dao cán màu vàng, lưỡi dao nhọn dài khoảng 20cm trong phòng trọ giấu vào túi quần, đội mũ, đeo khẩu trang, mặc áo khoác đi ra đường đứng ở khúc cua - góc khuất trong dãy nhà trọ. L nhìn thấy bà Ý điều khiển xe mô tô biển số 95E1-810.71 từ phòng trọ số 12 đi làm, khi bà Ý đi đến khúc cua nơi L đang chờ sẵn, L chạy ra chặn xe bà Ý và dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực trái, hông trái của bà Ý làm dao gãy, cùng lúc này L dùng tay phải giật chìa khóa xe mô tô, bà Ý giằng co với L và tri hô “Cướp! Cướp” nên L đẩy bà Ý và xe ngã xuống đường rồi L ném dao xuống hiện trường và bỏ chạy ra đường ĐT747B, L đi đến quán cà phê cách đó 200m cởi áo khoác vứt vào cổng rào của quán rồi ngồi uống cà phê khoảng 10 phút thì đi về phòng trọ cởi quần, khẩu trang và mũ giấu vào ba lô cất trong phòng trọ, sau đó L đi ra ngoài hiện trường xem lực lượng Công an phường T làm việc thì bị Công an bắt giữ còn bà Ý được người dân đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu.

* Căn cứ Kết luận định giá số 141/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô 95E1-810.71 tại thời điểm ngày 25/7/2024 trị giá 11.433.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 0845/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trần Như Ý như sau:

- Sẹo vết thương trùng với vết mổ ngực trái dưới vú trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.
- Sẹo vết thương trùng với vết mổ hông trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.
- Vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn đang liền sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố thận trái kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.
- Tràn khí, tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu, tỷ lệ 05%.
- Tổn thương xơ xẹp thùy dưới phổi trái kích thước (0,6 x 6,1)cm (tại điểm thương tích), tỷ lệ 03%.
- Thủng cơ hoành phải phẫu thuật khâu cơ hoành kết quả tốt, tỷ lệ 21%.
- Thủng đại tràng ngang 02 lỗ phải phẫu thuật khâu lỗ thủng, tỷ lệ: 41%.

- Vết thương thận trái đã phẫu thuật khâu vết thương thận, chức năng thận bình thường, tỷ lệ 16%.

Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Như Ý tại thời điểm giám định là 67% (sáu mươi bảy phần trăm).

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 0872/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 30/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ như sau:

Vết thương ngực trái khoảng khoảng liên sườn VIII đường trung đòn khoảng 02cm, thấu ngực bụng, thủng cơ hoành, thủng đại tràng 02 lỗ xuyên thấu, vết thương mặt trước ngoài cực giữa thận trái có vết thương khoảng 1,5x02cm. Tổn thương này do vật tác động sắc nhọn tác động vào ngực trái khoảng khoảng liên sườn VIII đường trung đòn với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau và hơi chệch từ trên xuống dưới gây nên.

Vết thương hông trái khoảng 02cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào hông trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải gây nên.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 dao (đã gãy rời cán và lưỡi); 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean; 01 nón; 01 khẩu trang; 01 đôi dép.

+ Xe mô tô biển số 95E1-810.71 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho bị hại Ý).

- Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trần Như Ý yêu cầu Lê Văn L bồi thường chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền 445.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKSBD-P2 ngày 19/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lê Văn L về các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội đối với bị cáo, trong đó có nội dung: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách vô cớ, vì muốn cướp tài sản của bị hại mà bị cáo chuẩn bị dao và tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại gây thương tích 67%. Bị hại không chết do được cứu chữa kịp thời. Hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, xem thường tính mạng của bị hại, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123, Điều 15 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, gây thương tích cho bị hại, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn L theo nội dung Cáo

trạng số 167/CT-VKSBD-P2 ngày 19/6/2025. Về tình tiết tăng nặng: không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; khoản 3 Điều 57, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 14 năm đến 16 năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của 02 tội, xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 19 năm đến 22 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trần Như Ý yêu cầu Lê Văn L bồi thường chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền 445.600.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo có nội dung như sau: đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, điều luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm phạm tội, bị cáo còn ít tuổi, bị cáo có trình độ học vấn thấp; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo xuất thân trong gia đình nghèo khó, cha mẹ già yếu, kinh tế bấp bênh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt.

* Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của người bào chữa và không tranh luận.

* Bị hại trình bày: Đề nghị bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công những ngày không làm việc được, tiền ăn và tiền công của người chăm sóc, chi phí tái khám, tổn thất tinh thần với số tiền 445.600.000 đồng. Đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Bùi Xuân N có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa cho bị cáo và được bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bào chữa không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đề nghị của Viện kiểm sát, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 06 giờ 50 phút ngày 25/7/2024, tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Văn L có ý định cướp xe mô tô biển số 95 E1-810.71 trị giá 11.433.000 đồng của bị hại Trần Như Ý nên đã dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực trái, hông trái của bà Trần Như Ý làm gãy dao, cùng lúc bị cáo L dùng tay phải giật chìa khóa xe mô tô, bà Ý giằng co với bị cáo L và tri hô “Cướp, cướp” nên bị cáo L đẩy bà Ý và xe ngã xuống đường, ném dao xuống đất rồi bỏ đi. Bị cáo L đâm bà Ý để lại các vết thương ở ngực, hông làm thủng cơ hoành phải, thủng đại tràng 02 lỗ phải, vết thương thận trái, tràn khí, tràn dịch màng phổi trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định 67%. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực trái, hông trái của bị hại, gây thương tật cho bị hại 67%, bị hại không chết và bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là gây nguy hiểm đến tính mạng bị hại nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách

nhệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lê Văn L bồi thường tổn thất tinh thần; chi phí khám, chữa bệnh; ngày công không lao động với tổng số tiền là 445.600.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) dao đã gây rời cán và lưỡi, được dán giấy niêm phong có chữ ký cán bộ CAP Trần Thanh D, Đại úy Võ Đăng Anh K2 - Phó Công an phường và dấu đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) áo khoác màu đen.

+ 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

+ 01 (một) nón kết màu đen.

+ 01 (một) khẩu trang màu xám.

+ 01 (một) đôi dép màu đen - sọc trắng.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt).

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024

2. Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trần Như Ý số tiền 445.600.000 (bốn trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) dao đã gây rìi cán và lưỡi, được dán giấy niêm phong có chữ ký cán bộ CAP Trần Thanh D, Đại úy Võ Đặng Anh K2 - Phó Công an phường và dấu đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) áo khoác màu đen.

+ 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- + 01 (một) nón kết màu đen.
- + 01 (một) khẩu trang màu xám.
- + 01 (một) đôi dép màu đen - sọc trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 21.824.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 23. (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Cương

Nguyễn Quốc Dũng

Mai Văn Phước

